TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 18 -3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Đức Q

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khổng Văn V

Bà Vũ Thị Ngọc T

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ma Ngọc H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Ông Ma Công Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T , sinh ngày 10/9/1975, tại xã C, huyện Na Hang (nay là huyện L), tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không;

Con ông Nguyễn Văn (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; có chồng là Nguyễn Văn C và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; anh chị em ruột: Có bốn người, bị cáo là thứ ba;

Tiền sự:

Ngày 03/5/2019, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ghi số lô, số đề trái phép tại Quyết định số 89/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bàn Văn Lâm, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Khau Quang, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

- Nguyễn Thị Chi, sinh năm 1957

trú tại: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

- Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1995

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1935

- Nguyễn Thị S, sinh năm 1966

Cùng trú tại: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, Bàn Văn L, sinh năm 1987, trú tại thôn Khau Quang, xã C, huyện L đến nhà ở của Nguyễn Thị T, trú tại thôn N, xã C, huyện L và mua với Tcác số lô 87, 78, 86, 68, 81 mỗi số lô 02 điểm, với giá là 23.000 đồng/1 điểm, số lô xiên bốn 51-86-73-99 với giá là 10.000 đồng. Tổng số tiền Tbán số lô, lô xiên cho Lâm là 240.000 đồng, khi Lâm trả tiền cho Tthì bị Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện lập biên bản. Thu giữ tại vị trí Tbán số lô, số đề 02 chiếc bút bi, 01 tờ giấy A4 một mặt có ghi các số tự nhiên và 200.000 đồng. Nguyễn Thị T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ghi số lô, số đề trái phép tại Quyết định số 89/QĐ-XPVPHC ngày 03/5/2019 của Công an huyện L, mức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Cũng trong ngày 19/12/2019, T còn có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn Cửu trú tại thôn Đon Bả, xã C, huyện L các số đề 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số lô là 10.000 đồng; các số lô 75 = 10 điểm, 26 = 02 điểm. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho Cửu là 376.000 đồng, Cửu đã trả tiền cho T; Bán cho Nguyễn Quang Đôn (trú cùng thôn) các số lô 83, 94 mỗi số 5 điểm, tổng số tiền Tbán số lô cho Đôn là 230.000 đồng, Đôn đã trả tiền cho T . Bán cho Nguyễn Thị H (trú cùng thôn) các số lô 93, 94 mỗi số 2 điểm, các số đề 93, 94, 50, 54 mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền Tbán số lô, số đề cho Hiếu là 112.000 đồng, H đã trả tiền cho T . Bán cho Nguyễn Thị C trú tại thôn L, xã C, huyện L số lô 76 = 2 điểm với số tiền là 46.000 đồng, Chi đã trả tiền cho T .

Tổng số tiền Tbán số lô, số đề cho L, C, Đ, H, C là 1.004.000 đồng *(một triệu không trăm linh bốn nghìn đồng).*

Nguyễn Thị T và các đối tượng cùng thỏa thuận sử dụng kết quả mở thưởng của Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 19/12/2019 làm căn cứ để các cược: Đánh số đề là người mua số đề tự chọn hai số từ 00 đến 99; khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số của người đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, thì người mua số đề trúng giải và được Ttrả gấp 60 lần số tiền đã đặt cược. Đánh lô là người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99, với mức tiền là 23.000 đồng/1 điểm, nếu hai số của người đánh trùng với hai số cuối trong tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 số) thì người đánh trúng lô và được Ttrả 80.000 đồng/ 1 điểm. Nếu có nhiều cặp số trùng nhau thì người mua được trả nhân lên với số lần trùng số.

Đánh lô xiên là người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99, nếu hai số trong các cặp số của người đánh trùng với hai số cuối cùng các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 số) thì người đánh trúng số, xiên hai (gồm 02 cặp số) có tỷ lệ trả thưởng gấp 10 lần, xiên ba (gồm 03 cặp số) có tỷ lệ trả thưởng gấp 40 lần, xiên bốn (gồm 04 cặp số) tỷ lệ trả thưởng gấp 100 lần.

Tại Kết luận giám định số 101/GĐ-KTHS ngày 15/01/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chữ số, chữ viết trên các thu được và mẫu chữ của Tgiám định là do cùng một người viết.

Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ của Nguyễn Thị T 02 bút bi; 01 tờ giấy A4 có ghi các chữ, số tự nhiên; 07 vé xổ số, lô tô và số tiền mặt 764.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị T , 564.000 đồng do Ttự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Tđã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản vi phạm hành chính, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSLB ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Thị T để xét xử về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định tuy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Ttừ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền Nguyễn Thị Ttừ 10.000.00đ đến 13.000.000đ.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 764.000 đồng *(Bẩy trăm sáu mươi tư nghìn đồng)* của Nguyễn Thị T . Truy thu sung quỹ Nhà nước số 240.000đ của Nguyễn Thị Tdo phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi; đối với các cáp đề và 01 tờ giấy A4 có ghi các chữ, số tự nhiên là vật chứng của vụ án, cần được lưu hồ sơ vụ án theo quy định.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Ngày 09/10/2019, Nguyễn Thị T , trú tại thôn N, xã C, huyện L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép để cá cược cho Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị H (trú cùng thôn), Bàn Văn L (trú tại thôn K, xã C), Nguyễn Văn C (trú tại thôn Đ, xã C), Nguyễn Thị Chi (trú tại thôn L, xã C). Tổng số tiền đánh bạc quy kết đối với Nguyễn Thị T là 1.004.000 đồng.

[2] Về áp dụng pháp luật: Cáo trạng số 03/CT-VKSLB ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Thị T để xét xử về tội "đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù sử dụng số tiền đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó vào ngày 03/5/2019 bị cáo Nguyễn Thị Tđã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được coi là hết tiền sự lại tiếp tục vi phạm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính một lần, biết hành vi ghi lô đề là một hình thức đánh bạc và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo

[4] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Tích được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị T02 bút bi, bị cáo dùng vào việc ghi số lô, số đề không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 764.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị T , 564.000 đồng do Ttự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 240.000đ của Nguyễn Thị T do phạm tội mà có.

Đối với 01 tờ giấy A4 có ghi các chữ, số tự nhiên; 07 vé xổ số, lô tô là vật chứng của vụ án nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đặc điểm tình trạng vật chứng sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 04/3/2020.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Bàn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị C, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị S có hành vi mua số lô, số đề để cá cược với T , nhưng số tiền đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.000 đồng; Các đối tượng trên đều chưa có tiền án, tiền sự về tội này và tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện L đã ra các Quyết định số 16, 17, 18, 19, 20, 21 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội đánh bạc,

Xử phạt Nguyễn Thị T 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Thị T số tiền 764.000 đồng, số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1109029.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 240.000đ của Nguyễn Thị T do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bút bi (trong đó 01 chiếc bút bi nhãn hiệu HOA VIỆT mực mầu đen; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu BUT BI TAN HAI, mực mầu đỏ);

Đặc điểm, tình trạng vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 04/3/2019.

Bị cáo Nguyễn Thị Tphải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Đức Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Khổng Văn Vinh **Vũ Thị Ngọc Tuyết** **Lý Đức Quỳnh**

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/3/2020, đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhất trí và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Khổng Văn Vinh **Vũ Thị Ngọc Tuyết** **Lý Đức Quỳnh**

Bị cáo Nguyễn Thị Tphải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/12/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Khổng Văn Vinh **Vũ Thị Ngọc Tuyết** **Lý Đức Quỳnh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Đức Quỳnh